

Bản án số: 176/ 2017/HSPT

Ngày: 18/12/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương

- *Các thẩm phán:* Ông Lương Văn Hiền

Ông Phùng Văn Thành

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Bá Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai tại hội trường để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154 ngày 10/10/ 2017, do có kháng cáo của bị cáo Dương Thị P và kháng cáo của người bị hại Nguyễn Thị N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 89 ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

* *Bị cáo bị kháng cáo:* Dương Thị P, sinh năm 1971.

ĐKKHKT và nơi ở: Xóm G, xã X, huyện P, Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Dương Văn Y (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị S; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; Có chồng là Dương Văn Đ (đã chết), có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại có kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; Trú tại: Xóm G, xã X, huyện P, Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người làm chứng:*

1) Bà Vũ Thị H, sinh năm 1959.

Trú tại: Tổ Dân phố T, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2. Bà Dương Thị T, sinh năm 1955 (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957 (vắng mặt).

4. Chị Trương Thị D, sinh năm 1985 (vắng mặt).

5. Anh Dương Thanh Tu, sinh năm 1977 (có mặt).

6. Chị Dương Thị C, sinh năm 1985 (có mặt).

7. Chị Phạm Thị Hu, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Đều trú tại: Xóm G, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của VKSND huyện Phú Bình và bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện Phú Bình thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06^h30' ngày 29/9/2016, bà Nguyễn Thị N đi xe đạp mua phân đạm về nhà bón ruộng. Khi bà Nga đi qua khu vực đường trước cửa quán của Dương Thị P, ở xóm G, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, thì P nhìn thấy bà N. Do hai người đã có mâu thuẫn từ trước nên P gọi bà N lại và nói với bà N “Thế mẹ con bà chui vào “L” bà H à mà biết cái mặt tôi không bằng “L” bà H”, thấy vậy bà Nga nói “Đm mày gái đi lại còn già mồm, mày thấy mẹ con tao đi gieo mạ hộ ông Th lại ghen ngược lên” sau đó hai bên lời qua tiếng lại chửi và thách thức nhau. Dương Thị P lùi lại phía bên trái trước cửa quán cúi xuống nhặt một nửa viên gạch bằng đất nung bị vỡ có kích thước 10cm x 09cm đánh trúng vào trán, sống mũi, gò má trái, mồm bà N. Bị đánh bà N liền xông vào túm cổ áo kéo P ra cửa quán, đồng thời dùng 2 tay túm tóc dìm đầu P xuống dưới đất, lúc này P dùng chân phải dẫm lên chân trái của bà N nhưng bị trượt nên P dùng gạch đánh ngược lên phía mặt bà N trúng tay, chân bà N nhiều nhất. Thấy đánh nhau, chị Dương Thị C (là con gái bà N đi qua), bà Vũ Thị H, bà Dương Thị T, cùng một số người có mặt tại nơi xảy ra sự việc vào can ngăn không cho hai người đánh nhau nữa, sự việc chấm dứt. Bà Nguyễn Thị N được anh Dương Thanh Tu đưa đến Trạm y tế xã Xuân Phương sơ cứu, sau đó Nguyễn Thị N đến Bệnh viện Đa khoa P điều trị từ ngày 30/9/2016 đến ngày 04/10/2016 ra viện.

Tại Bệnh án ngoại khoa số 11345 ngày 30/9/2016 của Bệnh viện Đa khoa huyện P chuẩn đoán vào viện và điều trị: Đa chấn thương vùng mặt do bị đánh.

Tại tờ điều trị của Bệnh viện Đa khoa huyện P ngày 30/9/2016 thể hiện: Khám vùng trán có 02 vết thương 0,3cm xung quanh bầm tím, sống mũi bầm tím ấn đau, môi trên có vết thương 0,3cm, môi dưới xung nề bầm tím; kiểm tra răng R1.1 và R2.1 gãy 1/2 răng; cánh tay (T) vị trí 1/3 (G) mặt trước có vết bầm tím.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 262/TgT ngày 27/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Hiện tại có 02 vết sẹo KT nhỏ; gãy 1/2 thân răng số (R1.1 và R2.1). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 3% áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Dương Thị P bị chấn động não, chấn thương vùng đầu, cổ, vai và đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Phú Bình từ ngày 03/10/2016 đến ngày 05/10/2016 ra viện.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu Phương bồi thường thiệt hại số tiền 40.000.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 89 ngày 28/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đã tuyên bố bị cáo Dương Thị P phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm đ, h khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Thị P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 590; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Dương Thị P phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 5.253.427đ. Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, ấn định trách nhiệm chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/9/2017 bị cáo kháng cáo cho rằng hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng, bị cáo bị xét xử oan.

Ngày 11/9/2017 người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt; tăng bồi thường.

Phần kết luận tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, các vấn đề liên quan đến yêu cầu kháng cáo của bị cáo và của người bị hại, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị P và kháng cáo của người bị hại. Giữ nguyên hình phạt và phần trách nhiệm dân sự như bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Dương Thị P.

Bị cáo Dương Thị P tranh luận cho rằng bị cáo bị bà N túm tóc dìm đầu bị cáo trước, bị cáo phòng vệ nên dùng nửa viên gạch vung lên mặt bà N.

Bà N đề nghị xem xét vì bà bị đánh gãy răng phải đi làm lại răng và bị đau đầu nên đề nghị chuyển giam và tăng bồi thường dân sự về khoản bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần.

Viện kiểm sát đối đáp: Bà N có du đẩy với bị cáo nhưng hành vi của bà N không cấu thành tội, bị cáo dùng gạch đập vào mặt bà N gây nên thương tích, hành vi của bị cáo không phải là hành vi phòng vệ chính đáng.

Trong vụ án bà N cũng có phần lỗi đã bị xử lý hành chính, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, xét xử bị cáo 9 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp, đồng thời buộc bị cáo bồi thường tổng cộng các khoản chi phí là phù hợp , tại

phiên tòa bà N xuất trình hóa đơn bà N đi trồng 4 răng giả, tuy nhiên theo bệnh án ban đầu xác định bà N chỉ bị gãy $\frac{1}{2}$ của hai răng, việc đi trồng răng của bà N không có chỉ định của bác sỹ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nếu bị cáo không là phòng vệ mà Hội đồng xét xử xác định bị cáo có tội thì xin Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Thị P và của người bị hại Nguyễn Thị N làm trong hạn luật định, được đưa ra xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai: Do việc bà Nga nhắn tin chửi bị cáo nên ngày 29/9/2016 khi thấy bà N đi qua quán của bị cáo, bị cáo gọi bà N xuống để nói chuyện thì hai bên xảy ra xô xát, bà N xông vào túm tóc bị cáo dìm đầu bị cáo, bị cáo đã dùng nửa viên gạch vung lên vào mặt bà N, thương tích trên mặt bà N là do bị cáo gây nên nhưng đó là việc bị cáo phòng vệ. Bị cáo khai như vậy là không có căn cứ bởi lẽ căn cứ vào lời khai của những người làm chứng như bà Vũ Thị H, bà Dương Thị T, bà Nguyễn Thị B, chị Phạm Thị Hu, chị Trương Thị D, cùng lời khai của anh Dương Thanh Tu, chị Dương Thị C khai trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay. Căn cứ vào bệnh án điều trị, kết quả giám định thương tật của bà N do cơ quan chuyên môn giám định. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 6^h30' ngày 29/9/2016, tại khu vực cổng nhà Dương Thị P, ở xóm G, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo P có hành vi dùng $\frac{1}{2}$ viên gạch đất nung đánh vào mặt, trán, mũi, mồm bà Nguyễn Thị N gây thương tích cho bà N, giám định kết luận tổn hại sức khỏe của bà Nguyễn Thị N là 3%.

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo của bị cáo cũng như kháng cáo của người bị hại Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

đổi với bị cáo, xét xử bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo 18 tháng thử thách là đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay không phát sinh tình tiết nào khác để xem xét việc kêu oan của bị cáo cũng như kháng cáo đề nghị chuyển tù giam đối với bị cáo của người bị hại.

Xét kháng cáo của người bị hại về phần đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các chi phí của người bị hại trong quá trình điều trị đã tính đúng, tính đủ buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại xuất trình hóa đơn người bị hại đi trồng 04 chiếc răng giả, tuy nhiên tại bệnh án xác định người bị hại chỉ gãy ½ của 2 chiếc răng, không có chỉ định của bác sỹ. Hơn nữa trong vụ án này người bị hại cũng có phần lỗi, trong trường hợp này cấp sơ thẩm phải buộc người bị hại chịu phần lỗi của mình, cấp sơ thẩm không trừ là có lợi cho người bị hại, do đó không có căn cứ để tăng phần bồi thường cho người bị hại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

Vì các lẽ trên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị P, kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 89/2017/HSST ngày 28/8/2017 của tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

* Tuyên bố bị cáo Dương Thị P phạm tội “ cố ý gây thương tích”

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm đ, h khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Dương Thị P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Nếu bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Dương Thị P phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N các khoản điều trị, chi phí khác tổng số tiền 5.253.427đ (năm triệu hai trăm năm mươi ba ngàn, bốn trăm hai bảy đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền nêu trên, thì phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

* Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí. Bị cáo Dương Thị P phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh TN, Sở TP;
- VKSND huyện PB;
- TAND huyện PB;
- THADS huyện PB;
- CA huyện PB;Trại TG
- UBND xã Xuân Phương,huyện PB
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương